

Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty TNHH 1 thành viên:

I. Trình tự thực hiện:

1. Nộp hồ sơ:

Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng một trong hai phương thức:

- Nộp tại Bộ phận một cửa của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở KH&ĐT (Phòng ĐKKD) tỉnh/ thành phố nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính;
 - Nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại Cổng Thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia theo địa chỉ: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>);
- Nộp phí, lệ phí (nếu có) và nhận giấy biên nhận giải quyết hồ sơ.

2. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng ĐKKD hoàn tất kết quả giải quyết và chuyển cho Bộ phận một cửa phòng ĐKKD để trả kết quả.

3. Nhận kết quả:

Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận một cửa phòng ĐKKD và phải mang các giấy tờ sau:

- Giấy biên nhận giải quyết hồ sơ.
- Trường hợp không phải Chủ sở hữu hoặc NĐDTPL của doanh nghiệp trực tiếp đến nhận kết quả thì người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân sau đây:
 - + Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực.
 - + Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực).
- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

- 1. Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;*
- 2. Quyết định của chủ sở hữu về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;*

3. Các giấy tờ, tài liệu đặc thù đối với trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ tỉnh, thành phố khác đến:

- Danh sách người đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp (áp dụng đối với trường hợp chuyển địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với nơi công ty đã đăng ký);
- Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty:
 - + Điều lệ công ty TNHH Một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu;
 - + Điều lệ công ty TNHH Một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu.

4. Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp phải nộp kèm theo:

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký thuế;
- Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp.

5. Trường hợp không phải Chủ sở hữu hoặc NĐDTPL của doanh nghiệp trực tiếp đến nộp hồ sơ thì người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân

- Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực.
- Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực.),
- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.